

Họ và tên :.....

Lớp 4...

**PHIẾU ÔN TẬP TOÁN CUỐI HỌC KÌ I – LỚP 4**  
**BÀI SỐ 4**

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM**

*Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc điền vào chỗ chấm:*

**Câu 1.** (1điểm) “Bảy mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn không trăm trăm linh ba” được viết là:

- A. 74 657 030      B. 74 657 003      C. 74 657 300      D. 70 465 730

**Câu 2.** (1điểm) Kết quả của phép tính  $78 \times 11$  là:

- A. 758      B. 857      C. 858      D. 1958

**Câu 3.** (1điểm) Trong các số: 59 450; 59 452; 59 431; 59 053, số chia hết cho cả 2 và 5 là:

- A. 49 450      B. 49 452      C. 59 431      D. 59 053

**Câu 4.** (0,5 điểm) Một hình chữ nhật có chiều dài 7cm, chiều rộng 3cm. Diện tích hình chữ nhật là:

- A. 10cm      B. 21cm      C.  $21\text{cm}^2$       D.  $20\text{cm}^2$

**Câu 5.** (0,5điểm) Trung bình cộng của 45, 63 và 27 là:.....

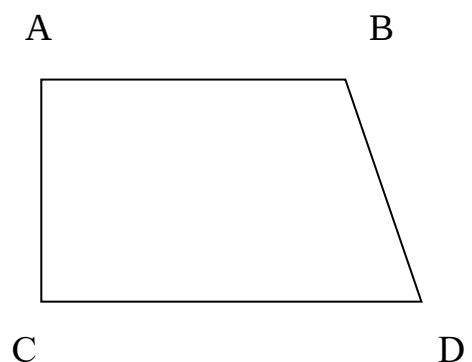
**Câu 6.** (1 điểm)

a.  $237 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{kg}$

b.  $43\text{m}^2 7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

**Câu 7.** (1 điểm)

- A. Góc vuông đỉnh .....; cạnh .....  
B. Góc vuông đỉnh .....; cạnh .....  
C. Góc nhọn đỉnh .....; cạnh .....  
D. Góc tù đỉnh .....; cạnh .....



PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 8. (1 điểm) Đặt tính rồi tính :

394 x 207

b. 88 515 : 21

Câu 9. (2 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 96m, chiều rộng kém chiều dài 16m. Tính diện tích mảnh vườn đó?

Bài giải

Câu 10 (1 điểm) Tính nhanh :

67 x 383 + 22 x 383 + 10 x 383 + 383

